TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/DS-ST
Ngày: 10- 12 - 2024.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hà Thị Thủy**

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: **Bà Võ Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2024/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP L.**

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Ngọc M** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. *(Vắng mặt)*

- Người đại diện theo ủy quyền, theo Quyết định ủy quyền số: 3102/QĐ-NHKL ngày 12/11/2024:

+ *Ông Phan Vũ Trường S*- Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Thẻ và Tài chính vi mô- Phòng Xử lý nợ- Ngân hàng TMCP L. *(Có mặt)*

+ *Bà Đỗ Thị H*- Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Thẻ và Tài chính vi mô- Phòng Xử lý nợ- Ngân hàng TMCP L. *(Vắng mặt)*

+ *Ông Nguyễn Văn H1*- Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ Thẻ và Tài chính vi mô- Phòng Xử lý nợ- Ngân hàng TMCP L. *(Vắng mặt)*

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Phú V**, sinh năm 1965 *(Có đơn xin vắng mặt)*

HKTT: Số 20/3 đường K, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ tạm trú: Số 174/6/1 đường K, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L trình bày:**

Ông Nguyễn Phú V có ký kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số: 20019325000060 ngày 20/11/2019 với Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh G. Theo nội dung hợp đồng, ông Nguyễn Phú V đề nghị và Ngân hàng đồng ý cấp cho ông V thẻ tín dụng VISA, số tài khoản thẻ: 0000000000000051909, hạn mức 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất cho vay 22%/năm; Phí phạt chậm trả 3,5% x số tiền chậm trả; phí phạt vượt hạn mức 0,075%/ngày; hình thức thanh toán dư nợ gốc + lãi thanh toán theo thông báo sao kê hàng tháng của Ngân hàng; hình thức bảo đảm: Tín chấp theo khách hàng có thu nhập từ lương.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã nhận thẻ và sử dụng thẻ tín dụng để giao dịch theo hạn mức được cấp; tuy nhiên ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết, ông V chỉ thực hiện thanh toán đến kỳ sao kê ngày 09/12/2020 thì ngưng không thánh toán nữa, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở, ông V cũng nhiều lần cam kết nhưng vẫn không thực hiện đúng cam kết và hiện tại hợp đồng đã quá hạn thanh toán, ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông V và tiến hành khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết:

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Phú V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ của thẻ tín dụng tính đến ngày 31/10/2023 là **30.798.496 đồng** -*Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng* (trong đó nợ gốc là 8.204.099 đồng, tổng lãi phát sinh 5.761.069 đồng, phí phạt chậm trả lãi 13.100.113 đồng, phí vượt hạn mức còn lại 3.733.215 đồng) và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 01/11/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận theo biểu lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng và khách hàng khi được phát hành thẻ.

- Buộc ông Nguyễn Phú V phải chịu toàn bộ tiền án phí và các chi phí tố tụng khác có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Phan Vũ Trường S xác định: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Phú V; đồng thời xác định số tiền nợ của thẻ tín dụng yêu cầu ông V thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/12/2024) là **44.964.744 đồng** *–Bốn mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng* (trong đó nợ gốc là 8.204.099 đồng, tổng lãi phát sinh 8.328.736 đồng, phí phạt chậm thanh toán 21.920.113 đồng, phí vượt hạn mức/phí thường niên 6.511.796 đồng).

*** Bị đơn ông Nguyễn Phú V trình bày tại Bản tự khai và Đơn xin vắng mặt đề ngày 12/10/2024 như sau:**

Ông V thừa nhận vào gần cuối năm 2019 có đến Ngân hàng TMCP L làm thủ tục đề nghị mở thẻ tín dụng VISA hạn mức 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* với mục đích tiêu dùng, mức lãi suất 22%/năm. Ông V thừa nhận nợ ngân hàng cả gốc và lãi là **30.798.496 đồng** *(Ba mươi triệu bảy trăm chín mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng)* tạm tính đến ngày 31/10/2023. Do hoàn cảnh khó khăn nay ông xin trả dần cho ngân hàng mỗi tháng 500.000 đồng và xin bỏ lãi.

Đồng thời tại Đơn xin vắng mặt ông V xác định giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại bản tự khai và yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm (nếu có) cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP L khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Phú V; địa chỉ cư trú khi giao kết hợp đồng tại số 20/3 đường K, phường T, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; yêu cầu ông V trả nợ vay theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số hợp đồng: 20019325000060 ngày 20/11/2019. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Ông Nguyễn Phú V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt, đại diện hợp pháp của nguyên đơn- ông Phan Vũ Trường S đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ý kiến trình bày của bị đơn tại bản tự khai, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Giữa Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh G và ông Nguyễn Phú V đã tự nguyện giao kết Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số: 20019325000060 ngày 20/11/2019. Theo nội dung hợp đồng, ông Nguyễn Phú V đề nghị và Ngân hàng đồng ý cấp cho ông V thẻ tín dụng Visa, số tài khoản thẻ: 0000000000000051909, hạn mức 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*; hình thức vay tín chấp theo khách hàng có thu nhập từ lương; Mục đích vay: Tiêu dùng; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất cho vay 22%/năm; Phí phạt chậm trả 3,5% x số tiền chậm trả,

phí phạt vượt hạn mức 0,075%/ngày; hình thức thanh toán dư nợ gốc + lãi thanh toán theo thông báo sao kê hàng tháng của Ngân hàng. Xét việc giao kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế nêu trên giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, đúng trình tự quy định, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, do đó hợp đồng giao kết giữa các bên là hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã nhận thẻ và sử dụng thẻ tín dụng để giao dịch theo hạn mức được cấp; tuy nhiên ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết, ông V cũng có bản tự khai thừa nhận khoản nợ đối với nguyên đơn. Theo xác nhận của đại diện nguyên đơn, hiện tại ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông V, toàn bộ khoản vay của ông V đã chuyển sang nợ quá hạn nhưng ông V vẫn không thanh toán được nợ vay cho ngân hàng, dư nợ của thẻ tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/12/2024) là: **44.964.744 đồng** *–Bốn mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng* (trong đó nợ gốc là 8.204.099 đồng, tổng lãi phát sinh 8.328.736 đồng, phí phạt chậm thanh toán 21.920.113 đồng, phí vượt hạn mức/phí thường niên 6.511.796 đồng).

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay và khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức, tín dụng năm 2010 quy định về việc thỏa thuận lãi suất trong hoạt động kinh doanh tín dụng, việc chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi suất; Điều 7 và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; đối chiếu với nội dung Hợp đồng tín dụng hai bên đã giao kết thì ông V đã vi phạm nghĩa vụ nên phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ vay gốc, lãi, phí phát sinh nêu trên cho ngân hàng là có căn cứ pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu của bị đơn về việc xin trả dần số tiền nợ mỗi tháng 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* và xin bỏ lãi, Hội đồng xét xử nhận định: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định không đồng ý bỏ lãi và không đồng ý cho bị đơn trả dần nợ vay, yêu cầu ông V thanh toán một lần dứt điểm số tiền nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở ghi nhận; đối với yêu cầu xin trả dần của bị đơn cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật thì các đương sự có quyền yêu cầu tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá để được xem xét theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Phú V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP L số tiền dư nợ thẻ tín dụng gốc, lãi, phí tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/12/2024) là: **44.964.744 đồng** *(Bốn mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng)* và tiền lãi, phí phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 11/12/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận theo

biểu lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng và khách hàng khi được phát hành thẻ, cho đến khi ông V thanh toán dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm có giá ngạch tính trên số tiền bị buộc phải thanh toán cho nguyên đơn tại thời điểm xét xử là 44.964.744 đồng, án phí là: 44.964.744 đồng x 5% = 2.248.000 đồng *(Hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng)*; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 770.000 đồng *(Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 7, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/N-HĐTP ngày 11/11/2019; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Nguyễn Phú V.

- Buộc ông Nguyễn Phú V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền dư nợ thẻ tín dụng theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K số: 20019325000060 ngày 20/11/2019, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/12/2024) là **44.964.744 đồng** *–Bốn mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi bốn đồng* (trong đó nợ gốc là 8.204.099 đồng, tổng lãi phát sinh 8.328.736 đồng, phí phạt chậm thanh toán 21.920.113 đồng, phí vượt hạn mức/phí thường niên 6.511.796 đồng).

Ngoài ra ông Nguyễn Phú V còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi, phí phát sinh trên dư nợ gốc kể từ ngày 11/12/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận theo biểu lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng và khách hàng khi được phát hành thẻ, cho đến khi ông V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Phú V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.248.000 đồng *(Hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 770.000 đồng *(Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng),* theo biên lai thu tiền số 0004471 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/12/2024). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Kim Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thanh Sơn	**Hà Thị Thủy**	**Huỳnh Kim Yến**